Thứ Hai, Ngày 30 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co trước ngưỡng 1300

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường tiếp tục giằng co sau tuần tiến sát ngưỡng 1300 cùng sức ép từ phe bán. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước những vẫn cao hơn mức trung bình 20 ngày.

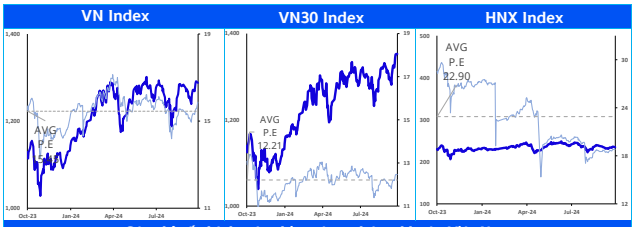
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.98 điểm (-0.23%), đạt 1,287.94 điểm; HNX-Index giảm 0.08 điểm (-0.34%), đạt 234.91 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 16.29 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 748.4 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 503.76 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG, STB, GMD.

▶ VPB (+1.77%), HPG (+1.15%), MSB (+3.57%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VCB (-0.54%), VHM (-1.38%), BID (-0.80%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, và Viễn thông là các nhóm ngành ảnh hưởng vào đà giảm thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VEF, VGI.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục là 1 phiên tích lũy trong biên độ hẹp, sau nhiều phiên vượt bất thành ngưỡng 1300 điểm. Vận động thị trường phiên hôm nay chủ yếu là giảm điểm xuyên suốt phiên và thanh khoản giảm cho thấp áp lực bán suy yếu lại. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có dấu hiệu chững lại, tạo điều kiện cho nhóm cổ phiếu mid-cap như thép, chứng khoán thu hút dòng tiền. VN-Index nhiều khả năng sẽ gặp sự rung lắc ở vùng Gap quanh 1280 điểm trước khi có dòng dẫn dắt đủ mạnh để kéo thị trường vượt qua 1300 điểm. Trong trường hợp tiếp tục thất bại trong lần tiếp cận đỉnh cũ này, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại vùng điểm 1,240-1,250.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện và biên độ rộng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,288	-0.2	0.3	11.6	15.9	1.7	5,304,875
VN30 Index	1,353	0.0	1.6	16.0	12.5	1.7	3,727,398
VN Midcap	1,943	0.1	1.1	18.2	17.3	1.6	1,032,309
VN Smallcap	1,426	0.1	-0.5	4.4	20.7	1.0	262,062
HNX Index	235	-0.3	-1.1	-0.6	18.8	1.2	306,299
UpCom	94	-0.4	-0.6	5.4	13.4	1.8	1,457,020

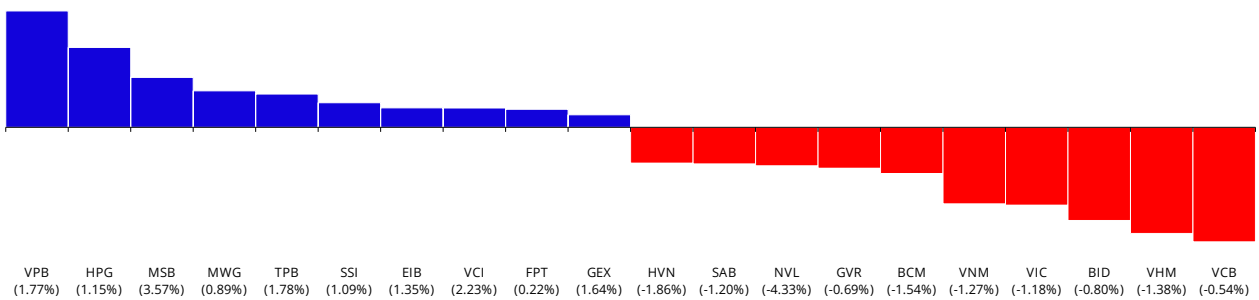
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	-2.3	51.7	1.3	276.8	4.3	141,207
Bảo hiểm	-0.8	-6.3	7.5	1.8	14.3	1.4	43,819
Bất động sản	-1.0	-0.9	-2.0	-4.3	14.2	1.3	723,557
CNTT	0.2	-0.3	55.7	61.7	31.0	6.0	213,708
Dầu khí	-0.4	-6.6	42.7	16.1	25.4	2.8	71,939
Dịch vụ tài chính	0.9	3.0	14.6	21.1	23.3	1.9	207,665
Tiện ích	-0.2	-6.8	1.2	-10.6	15.7	1.9	303,236
Du lịch và Giải trí	-0.8	-2.5	18.5	26.2	n.a	30.5	114,576
Hàng & DV CN	-0.1	-1.1	10.3	9.5	15.3	1.8	144,103
Hàng CN & Gia dụng	0.0	-1.4	17.7	17.9	16.4	2.0	61,454
Hóa chất	-0.4	1.2	42.8	47.8	28.8	2.3	254,282
Ngân hàng	-0.1	3.0	21.4	21.1	10.5	1.7	2,134,635
Ô tô và phụ tùng	-0.9	-4.5	6.8	12.3	18.8	1.2	15,606
Tài nguyên Cơ bản	1.1	2.3	1.9	7.1	37.2	1.5	218,704
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	-2.0	4.1	-3.2	25.9	2.8	449,798
Truyền thông	-0.8	0.2	-23.2	5.3	25.8	0.9	1,644
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	1.4	-0.8	7.1	25.5	1.4	124,630
Y tế	-0.2	3.0	14.3	6.8	15.6	2.2	39,583

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	-0.6	-1.4	-5.3	-1.0	-5.6
USD/JPY	143	0.2	-0.7	-3.0	-11.7	1.1	-4.9
USD/CNY	7	0.0	-0.6	-1.5	-3.5	-1.2	-3.9
KRW/USD	1,312	0.1	-1.7	-2.0	-5.2	1.9	-2.8
EUR/USD	1	-0.3	-0.8	-1.1	-4.1	-1.4	-6.4
USD/VND	24,562	-0.2	-0.2	-1.3	-3.5	1.2	0.8
Dầu Thô	68	0.5	-2.7	-6.9	-16.0	-4.4	-24.6
Xăng	237	21.4	19.1	7.2	-6.3	12.8	-2.8
Khí đốt	3	-0.3	10.7	36.0	11.2	15.1	-1.2
Than	147	1.2	5.0	0.2	9.8	0.1	-8.5
Vàng	2,650	-0.3	0.8	6.0	13.6	28.4	44.9
Thép cuộn	3,675	10.9	17.2	13.7	-0.9	-9.9	-5.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VNA – Logistics: VNA thông qua việc chấp thuận cho VSC được phép nhận chuyển nhượng cổ phiếu mà không phải chào mua công khai. Tổng cộng, có gần 12.8 triệu cổ phiếu dự kiến được chuyển nhượng cho VSC, tương đương 37.55% vốn Vinaship.

2. VGC – Công nghiệp: Sáng 29/9, tại xóm Xèo, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc,dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu dài 34km với tổng mức đầu tư 9,997 tỷ đồng do Liên danh Vinaconex làm nhà thầu đã chính thức khởi công.

3. VGT – Hàng tiêu dùng: Lãnh đạo VGT cho biết, trong 9 tháng năm 2024, doanh thu hợp nhất của Tập đoàn ước đạt 13,036 tỷ đồng, bằng 100.7% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 72.8% so với kế hoạch.

4. KDH – Bất động sản: KDH vừa thông báo ngày 18/10/2024 tới là ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện là 10%, tương ứng hơn 90.9 triệu cổ phiếu dự kiến được phát hành để thực hiện đợt trả cổ tức lần này.

5. VBB – Ngân hàng: Vietbank vừa công bố danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn điều lệ theo Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/7. Trong đó, nếu tính cả người thân, tỷ lệ sở hữu của nhóm chủ tịch Dương Nhất Nguyên là 11.89% vốn Vietbank.

6. FLC – Bất động sản: CTCP Tập đoàn FLC (UPCOM: FLC) ngày 30/9 công bố đơn từ nhiệm vị trí phó chủ tịch thường trực và thành viên HĐQT của bà Vũ Đặng Hải Yến.

7. GVR – Nguyên vật liệu: Thực hiện kế hoạch 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu và thu nhập khác hợp nhất GVR đạt 16,207 tỷ đồng (bằng 64.83% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2,386 tỷ đồng (bằng 69.44% kế hoạch).

8. MBB – Ngân hàng: Đại diện Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) cho biết tại một số dự án điện mặt trời đang cho vay, ngân hàng hiện nhận thế chấp cả bất động sản độc lập và có cam kết trả nợ bổ sung cho nhau giữa 3 dự án của một chủ đầu tư lớn.

9. BVS – Chứng khoán: CTCP Chứng khoán Bảo Việt thông báo ngày 10/10 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 với tỷ lệ 8%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 800 đồng). Ngày thanh toán dự kiến vào 22/10/2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công – TCM

TCM – Dệt may: Ông Trần Như Tùng - Chủ tịch TCM cho biết, dự kiến trong Q3.2024, Công ty đạt doanh thu hơn 43.28 triệu USD và lợi nhuận sau thuế ước đạt hơn 3.2 triệu USD. Mức tăng trưởng tương ứng với doanh thu và lợi nhuận là 20% và 49% so với quý III/2023.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/29/2024	9/30/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	20.3	1,411	1,533	1,275	
2	Y tế	18.6	55	66	56	
3	Bảo hiểm	13.2	21	23	21	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.1	583	602	583	
5	Công nghệ Thông tin	-4.7	495	437	459	
6	Bất động sản	-5.9	3,212	2,653	2,820	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.3	284	278	300	
8	Thực phẩm và đồ uống	-9.0	1,056	937	1,029	
9	Dịch vụ tài chính	-10.0	2,087	1,899	2,110	
10	Dầu khí	-12.9	176	178	204	
11	Bán lẻ	-13.6	1,071	577	668	
12	Ô tô và phụ tùng	-14.4	38	43	51	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.5	182	154	192	
14	Xây dựng và Vật liệu	-19.7	621	504	628	
15	Ngân hàng	-23.6	6,988	4,539	5,941	
16	Du lịch và Giải trí	-24.5	125	93	123	
17	Hóa chất	-28.9	793	554	779	

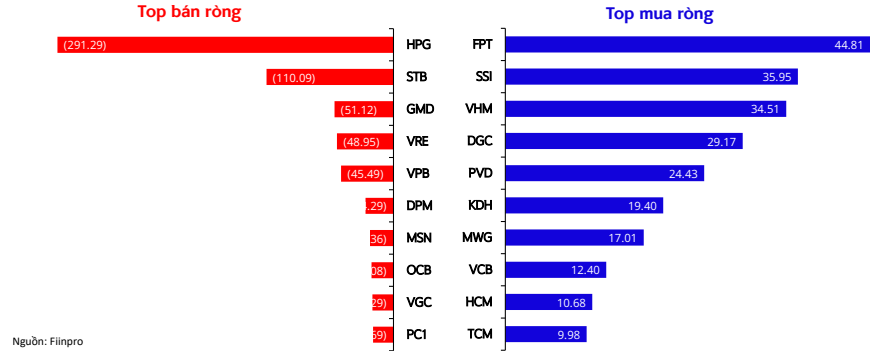
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,350	1.2	2.5	3.7	35	989.4	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,050	-4.3	-1.8	-35.2	231	331.3	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	13,050	3.6	14.0	30.5	89	321.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	24,200	0.0	3.6	52.2	16	519.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,700	2.2	7.3	11.6	18	407.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,750	1.6	4.8	-7.8	43	178.6	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78,000	-0.6	-1.3	10.6	125	91.1	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	178,000	0.0	-0.5	66.4	55	115.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,950	-0.9	-1.2	11.4	29	182.2	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	22,100	1.1	4.0	-10.3	27	165.9	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,200	1.8	12.8	18.6	5	648.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	29,000	0.0	-2.4	23.0	20	168.8	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	22,400	2.5	6.7	46.1	66	71.0	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	58,400	-0.2	3.2	27.4	27	112.7	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,450	2.6	3.4	23.3	29	96.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	45,000.0	0.3	4.7	3.8	2.0	45.00	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	31,400.0	2.4	3.3	25.9	2.1	31.40	
SBG	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,950.0	2.2	4.9	1.6	3.6	15.95	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,310.0	0.0	0.0	-2.1	-0.2	3.31	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,750.0	0.0	0.2	6.6	-0.1	22.75	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	10,850.0	-0.9	0.5	14.8	-0.6	10.85	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,650.0	-1.0	-1.3	7.7	-1.0	14.65	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,050.0	-4.3	-1.8	-35.2	-3.5	11.05	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78,000.0	-0.6	-1.3	10.6	-0.9	78.00	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45,400.0	-1.6	-5.2	25.6	-2.8	45.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

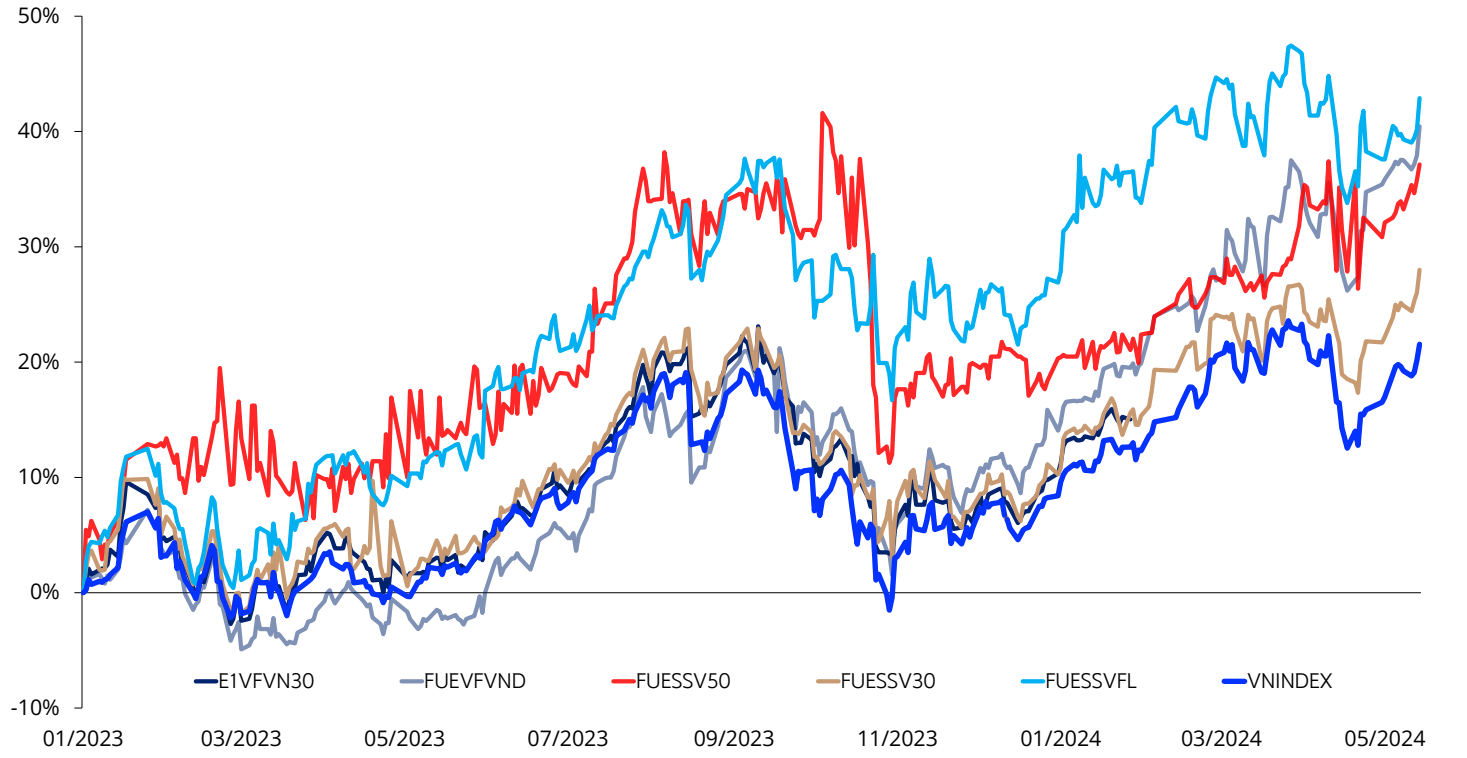
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/30/2024	1,416.0	1,920.0	-504.1
9/27/2024	2,060.9	1,810.9	250.0
9/26/2024	2,564.3	1,606.2	958.1
9/25/2024	2,333.3	1,807.4	525.9
9/24/2024	1,445.4	3,876.8	-2,431.4
9/23/2024	1,450.1	1,234.5	215.5
9/20/2024	2,932.9	3,236.9	-304.0
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4
9/18/2024	1,923.9	1,611.8	312.0
9/17/2024	1,481.0	955.7	525.3
9/16/2024	1,276.8	1,058.9	217.9
9/13/2024	1,473.2	1,545.2	-72.0
9/12/2024	1,452.4	1,639.8	-187.3
9/11/2024	1,561.9	1,554.4	7.6
9/10/2024	1,412.0	1,799.4	-387.4
9/9/2024	1,201.6	1,684.5	-482.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,650	-0.1%	1.6%	21.7%	127,600	3.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,200	0.0%	1.6%	21.0%	30,700	0.6	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,020	0.1%	4.6%	19.3%	535,900	11.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	34,000	0.4%	1.3%	28.6%	431,300	14.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,100	0.6%	1.3%	18.1%	45,600	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,880	-0.1%	2.2%	20.8%	4,900	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,230	-0.3%	1.4%	20.3%	6,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,130	-0.1%	4.9%	8.4%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,020	0.1%	1.3%	20.3%	700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,150	0.0%	-0.2%	11.5%	17,600	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,070	0.0%	3.2%	23.3%	20,100	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,180	0.3%	0.3%	29.7%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,370	1.3%	-0.2%	-3.6%	4,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,840	n.a	1.6%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,500	-6.9%	-5.0%	n.a	100	0.0	

của các ETF và VNINDEX



ng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	294.6	(185,077)	(205,120)	17.4	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	-	8.9	29.6	0.9	1.84	1.7	12.7	51.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	25.7	(2,219)	(92,653)	18.1	20.0	1.0	2.38	1.4	8.9	79.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	510.1	197,570	(1,603,620)	27.9	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	16.8	15.7	1.0	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.0	8,245	8,245	17.2	19.7	1.0	1.98	1.7	11.4	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(7,737)	17.6	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	7.4	39.3	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.0	105,584	298,007	17.1	20.3	0.9	1.99	1.7	11.4	63.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.0	48,987	82,247	18.0	24.5	1.0	1.19	1.5	16.1	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	-	(42,664)	21.4	20.0	1.0	2.20	1.4	8.9	70.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	27.7	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-15.4	42.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.13	1.9	11.9	84.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities